

To: Torture Claims Appeal Board/
Non-refoulement Claims Petition Office

USM: _____

Notice of Withdrawal

Name of Appellant/Petitioner: _____
recognizance form reference: _____

I have lodged an appeal/petition with the Torture Claims Appeal Board/Non-refoulement Claims Petition Office (“the Board”) on _____ (date) against the decision of the Director of Immigration (“Director”) of _____ (date).

I now wish to withdraw my appeal/petition with the Board, and I make my decision to withdraw of my own free will.

I understand that by filing this Notice with the Board, I am putting an end to my appeal/petition, my non-refoulement claim is finally determined under section 37V(2)(b) of the Immigration Ordinance, Cap 115 and the corresponding practice and procedures under the Unified Screening Mechanism. The Board will have no further function in relation to my appeal/petition, which will cease to exist and cannot be reinstated or reopened. The Director’s decision remains valid. No further notice of appeal/petition may be filed with the Board in relation to the said decision of the Director.

I understand that I have a right to seek my own legal advice about the filing of a notice of withdrawal for my appeal/petition, and I should not file this Notice in case I have any doubt as to its effects or consequences.

I speak and write in the _____ language and I understand the contents of this Notice.

Signature: _____

Name: _____

Date: _____

[In case of text discrepancy between the English version, the Chinese version and the translated native language version, the official versions of the Withdrawal Notice in its English and Chinese text shall prevail.]

致：酷刑聲請上訴委員會／免遣返聲請呈請辦事處

統一審核機制： _____

撤回通知

上訴人／呈請人姓名： _____

擔保書參考編號： _____

我於 _____ [日期] 就入境事務處處長（“處長”）於 _____ [日期] 作出的決定，向酷刑聲請上訴委員會／免遣返聲請呈請辦事處（“上訴委員會”）提出上訴／呈請。

我現希望撤回向上訴委員會提出的上訴／呈請。我是自願作出這項撤回決定。

我明白向上訴委員會提交本通知，即表示終止我的上訴／呈請。根據《入境條例》（第 115 章）第 37V(2)(b) 條，以及統一審核機制下相應的常規和程序，我的免遣返聲請即屬已獲最終裁定。就我的上訴／呈請而言，上訴委員會將無進一步的職能。我的上訴／呈請將不再存在，亦不能恢復或重新啓動。處長的決定依然有效。就上述處長的決定而言，不得再有上訴／呈請通知提交予上訴委員會。

我明白，我有權就提交撤回上訴／呈請通知一事自行徵詢法律意見，以及如我對提交本通知的影響或後果有任何疑問，便不應提交本通知。

我能說和書寫 _____ [語文]。我明白本通知的內容。

簽署： _____

姓名： _____

日期： _____

[若本撤回通知中、英文本的內容與有關人士的母語譯本有出入，概以官方中、英文本為準。]

Kính gửi: Ủy Ban Kháng Cáo Chống Ngược Đãi /
Văn phòng Khiếu Nại Miễn Trao Trả

USM: _____

Thông báo về việc Rút đơn

Tên Nguyên đơn / Nguyên đơn: _____

Số tham chiếu giấy bảo lãnh: _____

Tôi đã nộp đơn kháng cáo / kiến nghị với Ủy Ban Kháng Cáo Chống Ngược Đãi / Văn phòng Khiếu Nại Miễn Trao Trả (“Ủy Ban”) vào (ngày) _____ chống lại quyết định của Giám đốc Cục Di trú (“Giám đốc”) vào (ngày) _____.

Bây giờ tôi muốn rút lại kháng cáo / kiến nghị của mình với Ủy Ban Kháng cáo và tôi đưa ra quyết định rút đơn lại theo tự ý của mình.

Tôi hiểu rằng bằng cách nộp Thông báo này cho Ủy Ban, tôi đang chấm dứt kháng cáo / kiến nghị của mình, yêu cầu xin miễn trao trả của tôi cuối cùng đã được xác định theo mục 37V(2)(b) của Sắc lệnh Nhập cư, Cấp 115 và thông lệ tương ứng và các thủ tục theo Cơ chế sàng lọc thống nhất. Ủy Ban sẽ không có chức năng nào khác liên quan đến kháng cáo / kiến nghị của tôi. Quyết định của Giám đốc vẫn có hiệu lực. Không có thông báo nào khác về kháng cáo / kiến nghị có thể được nộp cho Ủy Ban quản trị liên quan đến quyết định nói trên của Giám đốc.

Tôi hiểu rằng tôi có quyền tìm kiếm lời khuyên pháp lý của riêng mình về việc gửi thông báo rút lại đơn kháng cáo / kiến nghị của mình và tôi không nên gửi Thông báo này trong trường hợp tôi có bất kỳ nghi ngờ nào về ảnh hưởng hoặc hậu quả của nó.

Tôi nói và viết bằng ngôn ngữ _____ và tôi hiểu nội dung của Thông báo này.

Chữ ký: _____

Họ và tên: _____

Ngày: _____

[Trong trường hợp có sự khác biệt trong văn bản giữa phiên bản Tiếng Anh, phiên bản tiếng Trung và phiên bản ngôn ngữ đã dịch, phiên bản chính thức của thông báo rút đơn bằng tiếng Anh và tiếng Trung sẽ chiếm ưu thế.]